Lời chứng chứng thực văn bản phân chia di sản

Ngày.....tháng.....năm.....

(Bằng chữ .....)(1)

Tại .....(2).

Tôi (3) ....., là (4) .....

Chứng thực

Văn bản phân chia di sản được lập bởi các ông/bà có tên sau đây:

1. ông/bà ..... (5) Giấy tờ tùy thân (6) số.....

2. Ông/bà .....(5) Giấy tờ tùy thân (6) số.....

3. Ông/bà .....(5) Giấy tờ tùy thân (6) số.....

- Các ông/bà có tên trên đã cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản phân chia di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, những người phân chia di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện phân chia di sản và đã cùng ký (7) vào văn bản phân chia di sản này trước mặt tôi.

(*)

(**)

Văn bản phân chia di sản này được lập thành .....bản gốc (mỗi bản gốc gồm .....tờ, ...trang), cấp cho:

+ .....bản;

+ .....bản;

+ .....bản;

Lưu tại .....01 (một) bản.

Số chứng thực .....quyển số ..... (8) -SCT/GD

Người thực hiện chứng thực
ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

Ghi chú:

(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.

(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.

(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.

(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực.

(5) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người yêu cầu chứng thực.

(6) Ghi rõ loại giấy tờ tùy thân là Căn cước điện tử hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị sử dụng.

(7) Nếu ký thì ghi "ký", nếu điểm chỉ thì ghi "điểm chỉ", nếu ký và điểm chỉ thì ghi "ký và điểm chỉ".

(8) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.

(*) Nếu trường hợp có người làm chứng thì bổ sung các nội dung: Họ tên của người phải có người làm chứng, lý do phải có người làm chứng, người làm chứng do người yêu cầu chứng thực mời hay do người thực hiện chứng thực chỉ định vì người yêu cầu chứng thực không mời được người làm chứng; họ tên, số và ngày, tháng, năm cấp giấy tờ tùy thân của người làm chứng, người làm chứng có đủ điều kiện để làm chứng theo quy định của pháp luật, đã trực tiếp chứng kiến việc chứng thực; người làm chứng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình, đã ký vào từng trang của giao dịch trước sự chứng kiến của người thực hiện chứng thực.

(**) Nếu trường hợp có người phiên dịch thì bổ sung các nội dung: Họ tên của người phải có người phiên dịch, lý do phải có người phiên dịch; họ tên, số và ngày, tháng, năm cấp giấy tờ tùy thân của người phiên dịch; người phiên dịch có đủ điều kiện làm người phiên dịch theo quy định của pháp luật, đã dịch đầy đủ, chính xác nội dung của giao dịch, nội dung lời chứng cho người yêu cầu chứng thực; người phiên dịch cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phiên dịch của mình; người phiên dịch đã ký vào từng trang của giao dịch trước sự chứng kiến của người thực hiện chứng thực.